TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CH ÍMINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 36/2019/QĐST-HNGĐ	*Thủ Đức, ngày 14 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC – THÀNH PHỐ HỒ CH ÍMINH

Căn cứ vào các Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55; 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 1324/2018/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Bùi Thanh T - sinh năm: 1989

Thường trú: Ấp A xã B, huyện C, tỉnh Cà Mau.

Cư trú: 35/5 Đường V, khu phố X, phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Lái Hoàng N - sinh năm: 1987

Thường trú: Ấp D, xã H, huyện K, tỉnh Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 04/01/2019.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lái Hoàng N và bà Bùi Thanh T thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Không có.

[3] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[5] Lệ phí dân sự sơ thẩm: 300.000 đ (ba trăm ngàn) đồng, ông Lê Hoàng N và bà Bùi Thanh T chịu.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 04 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Hoàng N và bà Bùi Thanh T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: 300.000 đ (Ba trăm ngàn đồng), ông Lê Hoàng N và bà Bùi Thanh T phải chịu, nhưng được cấn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đ (Ba trăm ngàn đồng) ông Lê Hoàng N và bà Bùi Thanh T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0023108 ngày 13/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thủ Đức. Ông Lê Hoàng N và bà Bùi Thanh T đã nộp đủ lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.Thủ Đức;
- Chi cục THADS Q. Thủ Đức;
- Hai bên đương sự;
- UBND xã B, huyện C, tỉnh Cà Mau;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Vp.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Thị Thu